TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **256/2023**/HSPT
Ngày **28** tháng **7** năm **2023**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXX - PTHS ngày 17/7/2023.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Văn T**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1972 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn S (chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1936. Vợ: Văn Thị Thanh T2, sinh năm 1979. Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/10/2022 cho đến nay.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974 (chết ngày 08/8/2022).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh L:* Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, đại diện bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng A1, C số 600944000041, do Giám đốc Sở G cấp ngày 11/4/2018. Ngày 05/8/2022, Nguyễn Văn T mượn xe ô tô hiệu Hoda Civic biển số 86A-071.83 của chị Trần Thị Minh T3, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố B, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận để đi đến thành phố L thì xảy ra tai nạn, cụ thể như sau:

Tối ngày 05/8/2022, T sử dụng xe ôtô trên đến nhà mẹ và anh chị em của T tại phường X, thành phố L để chơi. Vào khoảng 19 giờ ngày 06/8/2022, T điều khiển xe trên chở con trai lưu thông trên đường X - H, hướng từ ấp Đ, xã H, ra Quốc lộ E thuộc khu phố T, phường X, thành phố L. Khi T điều khiển xe chuyển hướng ra Quốc lộ E, hướng về ngã ba T, phường X, đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 60B2-242.15 do anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974, ngụ tại ấp H, xã H, thành phố L đang điều khiển đi theo hướng từ ngã ba T, phường X, thành phố L về hướng huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vị trí xảy ra va chạm là trên phần đường lưu thông của xe mô tô do anh L điều khiển.

Anh L bị thương nặng được T và người dân đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện C để điều trị nhưng do chấn thương nặng nên đã tử vong vào lúc 16 giờ ngày 08/8/2022.

2. Hiện trường- Khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L lập ngày 06/8/2022 thể hiện: địa điểm xảy ra tai nạn là đường nhựa tại Km số 00+900, Quốc lộ E nơi ngã ba giao nhau có gắn biển báo giao nhau với đường không ưu tiên thuộc khu phố T, phường X, thành phố L, đường hai chiều, mỗi chiều được phân làm 02 làn, làn phía ngoài rộng 3,5 m, làn phía trong rộng 2,5m. Lấy trụ cột điện số 110 làm mốc hiện trường, theo hướng từ ngã ba T đi C, lấy mép đường bên trái làm chuẩn. Để lại những dấu vết tại hiện trường như sau:

- Vị trí xe mô tô 60B2-292.15 tại hiện trường, xe ngã sang bên phải, đầu xe hướng về huyện C, đuôi xe hướng về ngã ba T .

- T4 trục bánh xe trước cách mép đường bên phải là 02,3m.

- Tâm trục bánh xe trước xe mô tô 60B2-292.15 cách T4 trục bánh trước bên phải xe ô tô 86A-071.83 là 0,06m. T4 trục bánh sau xe mô tô cách trụ đèn chiếu sáng 110 là 10m.

- Xe ô tô 86A-071-83 sau tai nạn, xe nằm trên phần đường dành cho xe cơ giới, đầu xe hướng về ngã ba T, đầu xe chếch sang phải theo chiều lưu thông, thân xe nằm trên vạch đứt quảng liên tục phân chia hai làn đường hướng T đi C.

- T4 trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường bên trái là 02,7m.

- T4 trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường bên phải là 01,9m.

Tại biên bản khám phương tiện, xe ô tô 86A-071.83 thể hiện: Mũi nắp ca-pô bên trái móp, tróc sơn, bám dính chất màu đen dạng trượt và chất màu đỏ phạm vi 20 x 45cm, cách nền 75cm. Ốp lốc máy bên trái móp, thủng vè sau, bong, tróc sơn phạm vi 25cm x 1,5cm cách nền 67cm. Đèn báo chuyển hướng thành xe bên trái bung khỏi vị trí, cách nền 69cm. Cụm đèn chiếu sáng, đèn báo chuyển hướng trái bể, vỡ hoàn toàn, phạm vi 18cm x 35cm cách nền 65cm. Nhựa cản trước góc trái bể rời khỏi xe, phạm vi 40x45cm, cách lên 50cm. Đèn gầm trước, bên trái bể rời khỏi xe. Kính chắn gió trước bể vụn, móp vào trong phạm vi 1,1m x1,3m, trung tâm vết móp cách gờ trên gương 50cm, cách gờ trái 50cm, cách nên 1,1m.

Tại biên bản khám phương tiện, xe mô tô 60B2-242.15 thể hiện: Mũi chắn bùn phía trước bể hoàn toàn, rời khỏi xe khu vực khoảng 3 và trục lái có vết trượt xước, tróc sơn, cách lên 70cm. Chắn bùn sau phía trước xe bị nứt bể, rách cách nền 37cm. Vỏ trước bánh xe rách, ruột xe rách 06cm cách van 30cm theo chiều kim đồng hồ. Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bể, rời khỏi xe. Mặt nạ màu đỏ bể vỡ, rời khỏi xe phạm vi 17 x 20cm. Ốp sau đầu xe bể phạm vi 20 x27cm. Gương chiếu hậu trái gãy, rời khỏi xe. Sắt trục cổ xe đường kính 3cm bị gãy rời, cách nền 90cm. Áo chắn gió hai bên bể rời khỏi xe. Ốp lốc máy bể phạm vi 4 x 5cm, cách nền 30cm. Mũi gác chân trước bên phải mòn, phạm vi 2 x 2,5cm, cách nền 38cm. Ốp ống xả có vết trượt xước, phạm vi 5 x22 cm, cách nền 40cm. Yên xe bị gãy rời khỏi xe. Đầu tay lái bên phải bị mòn.

3. Giám định, kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 1769/KLGĐ-PC09, ngày 09/9/2022, Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận:

- Phía bên trái xe ô tô biển số 86A-071-83 (dấu vết trượt xước nứt vỡ, biến dạng, mất sơn màu vàng và dính chất màu đen – đỏ tại mũi nắp capô cùng ốp chắn bánh xe bên trái) có cùng chiều từ trước ra sau; phù hợp va chạm với phía trước xe mô tô mang biển số 60B2-242.15 (dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen và dính chất màu trắng tại lốp trước bên trái, rách mặt lốp bên trái; dấu vết trượt xước nứt vỡ, biến dạng, mất sơn đỏ và dính chất màu vàng tại các chi tiết phía trước: Lốp bánh trước, vè chắn bùn, dầu dưới cụm trục cổ lái, mặt nạ, ốp nhựa đầu xe, cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu, yếm chắn gió hai bên) có cùng chiều từ trước ra sau.

- Dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải: đầu tay cầm lái, nắp trước tay lái, cần đạp thắng, khúc gác chân trước và sau, cùng ốp ống xả của xe mô tô mang biển số 60B2-242.15 có chiếu từ phải qua trái; phù hợp va chạm mặt đường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 368/TT/2022, ngày 18/9/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Thanh L: Đa chấn thương, chấn thương sọ não gây tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, chảy máu màng mềm, dập não thái dương trái; phù não/đã phẫu thuật sọ não. Kết hợp chấn thương ngực gây dập phổi, tràn dịch màng phổi trái.

Quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 200 triệu đồng, đồng thời thỏa thuận hỗ trợ tiền cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại là 200.000.000 đồng, số tiền này sẽ được thanh toán trong thời gian 04 năm. Đại diện gia đình người bị hại đồng ý với mức bồi thường này, không có ý kiến gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo T.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm: Tại Bản án số 17/2023/HSST ngày 28/2/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án

5. Kháng cáo: Ngày 07/3/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* và áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo 01 (một) tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trước khi xét xử bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương, hiện đang phải điều trị thương tật, trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại 80.000.000đ có xác nhận của đại diện bị hại và được đại diện cho bị hại làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 mà là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hìnhsự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1; Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là 01 (một) năm tù là phù hợp với, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Cấp sơ thẩm đã xác định trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình và cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn cứu xét có xác nhận thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong quá trình tại ngoại bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự, có xác nhận của đại diện bị hại thể hiện bị cáo bồi thường tiếp cho đại diện bị hại được 80.000.000đ và xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn có địa chỉ rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt tù sang cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Sửa Bản án sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** **01** (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo bị xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Hiệu lực của Bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Nam Phương	**Nguyễn Thị Quyên**	**Đinh Thị Kiều Lương**

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (2);
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh
- Công an thành phố Long Khánh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.
- Bị cáo; UBND xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Lưu: (Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán) (4).